

Tập chép : **CẬU BÉ THÔNG MINH**

Phân biệt an/ang; bảng chữ

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức** : HS nắm được cách trình bày một đoạn văn : chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu đoạn viết hoa và lùi vào hai ô, kết thúc câu đặt dấu chấm.

2. **Kĩ năng** Chép chính xác và trình bày đúng qui định bài CT; không mắc quá 5 lỗi trong bài. Làm đúng bài tập (2)b điền đúng 10 chữ & tên của 10 chữ đó vào ô trống trong bảng Bài tập 3.

3. **Thái độ** : Chăm thận khi viết bài, yêu thích ngôn ngữ Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. **Giáo viên**: Bảng lớp viết sẵn đoạn văn HS cần chép, nội dung bài tập 2b. Bảng phụ kẻ bản chữ và tên chữ ở BT3.GAĐT

2. **Học sinh** : Bảng con, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút)</p> <p>Nêu yêu cầu của môn học :</p> <p>Rèn kĩ năng viết chính tả & rèn kĩ năng nghe.</p> <p>Luyện tập chính tả kết hợp rèn phát âm.</p> <p>Bồi dưỡng một số đức tính cần thận, thắm mĩ, tự tin, ...</p> <p>Nêu mục tiêu tiết học – Ghi tựa.</p> <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn chính tả (8 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu</i> : Giúp học sinh hiểu về đoạn viết.</p> <p>* <i>Cách tiến hành</i>:</p> <p>Đọc đoạn chép trên bảng.</p> <p>Cách trình bày :</p> <p>Cách ghi tựa ? Đoạn viết ?</p> <p>Đoạn chép có mấy câu ? Đó là những câu nào ?</p> <p>Cuối câu có dấu gì ? Đầu câu viết thế nào ?</p> <p>HD viết bảng con :</p> <p>Gạch dưới lần lượt các từ cần luyện viết – yêu cầu HS viết bảng con.</p>	<p>Nghe & ghi nhớ. Chuẩn bị dụng cụ học chính tả : sách, vở, thước, bút chì, bảng con, phấn, ...</p> <p>Dò bài viết trên bảng : tựa & đoạn (Hôm sau ... để xé thịt chim).</p> <p>... có 3 câu (Hôm sau ... ba mâm cỗ. Cậu bé đưa ... nói : ... và câu còn lại.</p> <p>Cuối câu ghi dấu chấm. Đầu câu phải viết hoa.</p> <p>Viết lần lượt các từ vào bảng con.</p>

<p>HD chép vào vở :</p> <p>Nêu lại cách trình bày.</p> <p>Theo dõi, uốn nắn.</p> <p>Chấm chữa bài :</p> <p>Đọc từng câu cho HS nghe. Yêu cầu chữa lỗi ra lẽ.</p> <p>Chấm điểm & nhận xét (5 – 7 vở) ; yêu cầu các HS khác đổi vở kiểm lại.</p> <p>b. Hoạt động 2: Bài tập (10 phút)</p> <p><i>* Mục tiêu : Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập chính tả theo yêu cầu.</i></p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p><i>Bài 2 – tr 6 :</i></p> <p>Mời HS nêu yêu cầu BT.</p> <p>Mời làm.</p> <p>Mời sửa trên bảng & làm vào vở bài tập Tiếng Việt.</p> <p><i>Bài 3 – tr 6 :</i></p> <p>Nhắc lại yêu cầu bài tập.</p> <p>Cho HS làm vào vở.</p> <p>Mời lên bảng điền.</p> <p>Gọi vài HS đọc lại 10 chữ cái trên bảng.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :</p> <p>Nhắc cách trình bày & phải chú ý viết đúng chính tả.</p>	<p>Biết cách trình bày – nhìn bảng viết vào vở.</p> <p>Dò – bắt lỗi – chữa lỗi.</p> <p>Nộp một số vở theo yêu cầu của GV. Một số em còn lại đổi vở kiểm chéo lại lần nữa.</p> <p>Đọc yêu cầu (Điền vào chỗ trống an hay ang).</p> <p>Điền vào chỗ trống an / ang :</p> <p>Đàng hoàng ; đàn ông ; sáng loáng.</p> <p>Đọc yêu cầu (Viết vào vở những chữ & tên còn thiếu vào trong bảng sau).</p> <p>Làm vào vở (không kẻ khung)– lên bảng chữa – học thuộc lòng.</p>
--	--

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nghe - Viết : CHƠI CHUYỀN

Phân biệt ao.oao; l/n; an/ang

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức** : HS nắm được cách trình bày một bài thơ, chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu đoạn viết hoa và lùi vào hai ô.

2. **Kĩ năng** : Nghe – viết đúng bài chính tả; trình bày đúng bài thơ. Không mắc quá 5 lỗi trong bài. Điền đúng các vần ao/oao vào chỗ trống (BT2).Làm đúng bài tập (3)b.

3. **Thái độ** : Chăm thận khi viết bài, yêu thích ngôn ngữ Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. *Giáo viên*: Bảng phụ viết 2 lần nội dung BT2.GAĐT

2. *Học sinh* : Bảng con, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút)</p> <p>- Kiểm tra bài cũ : Kiểm một số từ hs viết sai nhiều ở tiết trước.</p> <p>- Giới thiệu bài : Viết tựa,</p> <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn chính tả (8 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu</i> : Giúp học sinh hiểu về đoạn viết.</p> <p>* <i>Cách tiến hành</i>:</p> <p>Hướng dẫn chuẩn bị :</p> <p>Nội dung :</p> <p>Đọc bài thơ.</p> <p>Khổ thơ 1 nói điều gì ?</p> <p>Khổ thơ 2 nói điều gì ?</p> <p>Nhận xét chính tả :</p> <p>Mỗi dòng thơ có mấy chữ ?</p> <p>Chữ đầu mỗi dòng viết thế nào ?</p> <p>Những câu nào đặt trong dấu ngoặc kép ? Vì sao ?</p> <p>Nên viết bắt đầu từ ô nào trong vở ?</p> <p>Luyện viết từ khó :</p> <p>Mời HS viết một số từ vào bảng con.</p>	<p>Viết bảng con .</p> <p>Dò bài trong sách : tựa & bài thơ “Chơi chuyền”.</p> <p>1 HS đọc khổ thơ 1. HS khác nêu : ... tả các bạn đang chơi chuyền.</p> <p>1 HS đọc khổ thơ 2. HS khác nêu : ...chơi chuyền giúp các bạn tinh mắt, dẻo dai, nhanh nhẹn.</p> <p>... 3 chữ.</p> <p>Viết hoa.</p> <p>Từ câu 1 đến câu 4. Vì đó là các câu nói trong khi chơi.</p> <p>Viết cân đối già- trang giấy.</p> <p>Viết lần lượt các từ : hòn cuội, mềm</p>

<p>Đọc cho HS viết : Nêu lại cách trình bày. Đọc thông thả từng dòng (mỗi dòng 3 lần). Theo dõi, uốn nắn. Chấm chữa bài : Đọc từng câu cho HS nghe. Yêu cầu chữa lỗi ra lề. Chấm điểm & nhận xét (5 – 7 vở) ; yêu cầu các HS khác đổi vở kiểm lại.</p> <p>b. Hoạt động 2: Bài tập (10 phút)</p> <p><i>* Mục tiêu : Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập chính tả theo yêu cầu.</i></p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p><i>Bài 2 – tr 10 :</i></p> <p>Gắn bảng phụ đã ghi sẵn bài tập 2b. Mời HS nêu yêu cầu BT. Mời làm bài. Mời sửa trên bảng & làm vào vở Tiếng Việt.</p> <p><i>Bài 3 – tr 10 :</i></p> <p>Ghi sẵn trong bảng phụ. Nhắc lại yêu cầu bài tập. Cho HS làm bài. Mời lên bảng điền.</p> <p>3. Hoạt động nói tiếp (5 phút) :</p> <p>Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn. Nhắc cách trình bày & phải chú ý viết đúng chính tả.</p>	<p>mại, dây chuyền, mồi, dẻo dai.</p> <p>Ngồi đúng tư thế, viết đúng, trình bày đẹp.</p> <p>Dò trong sách – bắt lỗi – chữa lỗi. Nộp một số vở theo yêu cầu của GV. Một số em còn lại đổi vở kiểm chéo lại lần nữa.</p> <p>Đọc yêu cầu (Điền vào chỗ trống ao / oao).</p> <p>Làm bài – lên bảng chữa – tự làm lại vào vở bài tập.</p> <p>Đọc yêu cầu. (Tìm các từ có vần an hay ang có nghĩa như sau :).</p> <p>Làm vào VBT – lên bảng chữa.</p>
--	--

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

Nghe - Viết : **AI CÓ LỖI ?**

Phân biệt uêch/uyu; s/x; ă/âng

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức** : HS nắm được cách trình bày một đoạn văn: chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu đoạn viết hoa và lùi vào hai ô, kết thúc câu đặt dấu chấm.

2. **Kỹ năng**: Nghe – viết đúng bài chính tả. Trình bày đúng hình thức bài văn xuôi; không mắc quá 5 lỗi trong bài. Tìm và viết được từ ngữ chứa tiếng có vần uêch/ uyu (BT2). Làm đúng BT(3) b.

3. **Thái độ** : Cẩn thận khi viết bài, yêu thích ngôn ngữ Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. *Giáo viên*: Bảng phụ viết 2 hoặc 3 lần nội dung BT3.GAĐT

2. *Học sinh* : Bảng con, đồ dùng học tập.

III. Các Hoạt động dạy-học:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút)</p> <p>- Kiểm tra bài cũ : Kiểm một số từ hs viết sai nhiều ở tiết trước.</p> <p>- Giới thiệu bài : Viết tựa,</p> <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn chính tả (8 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu</i> : Giúp học sinh hiểu về đoạn viết.</p> <p>* <i>Cách tiến hành</i>:</p> <p>Hướng dẫn chuẩn bị :</p> <p>Nội dung :Đọc bài viết.</p> <p>Đoạn văn nói gì ?</p> <p>Nhận xét chính tả :</p> <p>Tìm các tên riêng trong bài chính tả ?</p> <p>Cách viết hoa tên người nước ngoài ?</p> <p>Luyện viết từ khó :</p> <p>Mời HS viết một số từ vào bảng con.</p> <p>Đọc cho HS viết :</p> <p>Nêu lại cách trình bày (chữ đầu tiên lùi vào 1 ô).</p>	<p>Viết bảng con .</p> <p>Dò bài trong sách : tựa & đoạn 3.</p> <p>... En-ri-cô ân hận, nhìn vai áo sứt chỉ muốn xin lỗi bạn Cô-rét-ti nhưng không đủ can đảm.</p> <p>...En-ri-cô, Cô-rét-ti.</p> <p>Viết hoa chữ cái đầu, giữa các tiếng có dấu gạch nối.</p> <p>Viết lần lượt các từ : Cô-rét-ti, En-ri-cô, khuỷu tay, vác củi.</p> <p>Biết cách trình bày tựa, kẻ hàng, ngồi đúng tư thế.</p>

<p>Đọc thông thả từng cụm từ (mỗi cụm từ 3 lần). Theo dõi, uốn nắn. Chấm chữa bài : Đọc từng câu cho HS nghe. Yêu cầu chữa lỗi ra lề. Chấm điểm & nhận xét (5 – 7 vở) ; yêu cầu các HS khác đổi vở kiểm lại.</p> <p>b. Hoạt động 2: Bài tập (10 phút) * Mục tiêu : Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập chính tả theo yêu cầu. * Cách tiến hành: Bài 2 – tr 14 : Mời HS nêu yêu cầu BT. Mời mỗi nhóm 3 em. Mời sửa trên bảng & làm vào vở bài tập Tiếng Việt.</p> <p>Bài 3 – tr 14 : Nhắc lại yêu cầu bài tập : Em chọn tiếng nào trong ngoặc đơn để điền vào chỗ trống ? Cho 2 nhóm lên bảng thi tiếp sức. Mời HS nhận xét bài trên bảng – tuyên dương nhóm thắng. Mời HS làm lại vào tập.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) : Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn. Nhắc cách trình bày & phải chú ý viết đúng chính tả.</p>	<p>Chú ý nghe đúng – viết đúng & đẹp.</p> <p>Dò trong sách – bắt lỗi – chữa lỗi. Nộp một số vở theo yêu cầu của GV. Một số em còn lại đổi vở kiểm chéo lại lần nữa.</p> <p>Đọc yêu cầu (Tìm các tiếng có vần <i>uêch, uy</i>) : 4 nhóm thực hiện cùng lúc – tự làm lại vào vở bài tập.</p> <p>Đọc yêu cầu. Thảo luận theo nhóm 4 . Hai nhóm 4 lên thi làm cùng lúc : Làm vào tập.</p>
--	---

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nghe - Viết : **CÔ GIÁO TÍ HON**
Phân biệt ă/âng

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức** : HS nắm được cách trình bày một đoạn văn: chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu đoạn viết hoa và lùi vào hai ô, kết thúc câu đặt dấu chấm.

2. **Kỹ năng** Nghe – viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi. Không mắc quá 5 lỗi trong bài. Làm đúng BT(2) b.

3. **Thái độ** : Chăm thận khi viết bài, yêu thích ngôn ngữ Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. *Giáo viên* : Bảng phụ viết sẵn nội dung BT2b.GAĐT

2. *Học sinh* : Bảng con, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút)</p> <p>- Kiểm tra bài cũ : Kiểm một số từ hs viết sai nhiều ở tiết trước.</p> <p>- Giới thiệu bài : Viết tựa,</p> <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn chính tả (8 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu</i> : Giúp học sinh hiểu về đoạn viết.</p> <p>* <i>Cách tiến hành</i>:</p> <p>Hướng dẫn chuẩn bị :</p> <p>Nội dung :Đọc đoạn văn .</p> <p>Các bạn nhỏ trong bài chơi trò chơi gì ?</p> <p>Nhận xét chính tả :</p> <p>Đoạn văn có mấy câu ?</p> <p>Tên riêng của đoạn văn ? Cách viết tên riêng ?</p> <p>Nên viết bắt đầu từ ô nào trong vở ?</p> <p>Luyện viết từ khó :</p> <p>Mời HS viết một số từ vào bảng con (cho HS tự phát hiện).</p> <p>Đọc cho HS viết :</p> <p>Nêu lại cách trình bày.</p> <p>Đọc thông thả từng cụm từ .</p> <p>Theo dõi, uốn nắn.</p>	<p>Hs viết bảng con.</p> <p>Dò bài viết trên bảng : tựa & đoạn (Bé treo nón ... ríu rít đánh vần theo).</p> <p>... chơi trò chơi lớp học.</p> <p>... có 5 câu.</p> <p>... Bé, viết hoa chữ cái đầu (B).</p> <p>chữ đầu tiên lùi vào 1 ô so với đường kẻ.</p> <p>Viết lần lượt các từ : nhánh trâm bầu, chóng, nhịp nhịp, đánh vần, ...</p> <p>Viết bài trong vở, rèn viết đúng, trình bày đẹp.</p>

<p>Chấm chữa bài :</p> <p>Đọc từng câu cho HS nghe. Yêu cầu chữa lỗi ra lẽ.</p> <p>Chấm điểm & nhận xét (5 – 7 vở) ; yêu cầu các HS khác đổi vở kiểm lại.</p> <p>b. Hoạt động 2: Bài tập (10 phút)</p> <p><i>* Mục tiêu : Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập chính tả theo yêu cầu.</i></p> <p><i>* Cách tiến hành:</i></p> <p>Bài 2 – tr 18 :</p> <p>Gắn băng phụ đã ghi sẵn bài tập 2. Mời HS nêu yêu cầu BT.</p> <p>Mời sửa trên băng & làm vào vở bài tập Tiếng Việt.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :</p> <p>Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.</p> <p>Nhắc cách trình bày & phải chú ý viết đúng chính tả. Xem lại bài tập.</p>	<p>Dò trong sách – bắt lỗi – chữa lỗi.</p> <p>Nộp một số vở theo yêu cầu của GV. Một số em còn lại đổi vở kiểm chéo lại lần nữa.</p> <p>Đọc yêu cầu.</p> <p>Làm bài – lên bảng chữa – tự làm lại vào vở bài tập.</p> <p>Tim những tiếng có thể ghép với mỗi tiếng sau :</p> <p>b) – gắn : gắn bó, hàn gắn, ...</p> <p>gắng : cố gắng, gắng sức, gắng công, ...</p> <p>nặng : nặn tượng, nhào nặn, ...</p> <p>nặng : cân nặng, nặng nề, nặng nhọc, ...</p> <p>khăn : khăn tay, khó khăn, khăn quàng,</p> <p>khăng : khăng khít, khăng khăng, cái khăng.</p>
---	--

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Nghe - Viết : CHIẾC ÁO LEN

Phân biệt dấu hỏi/dấu ngã; bảng chữ

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức** : HS nắm được cách trình bày một đoạn văn: chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu đoạn viết hoa và lùi vào hai ô, kết thúc câu đặt dấu chấm.

2. **Kĩ năng**: Nghe – viết đúng bài chính tả; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi; không mắc quá 5 lỗi trong bài. Làm đúng BT 2b. Điền đúng 9 chữ và tên chữ vào ô trống trong bảng (BT3).

3. **Thái độ** : Care thận khi viết bài, yêu thích ngôn ngữ Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. **Giáo viên** : Bảng lớp viết nội dung BT2, bảng phụ kẻ bảng chữ và tên chữ BT3. GAĐT

2. **Học sinh** : Bảng con, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút)</p> <p>- Kiểm tra bài cũ : Kiểm một số từ hs viết sai nhiều ở tiết trước.</p> <p>- Giới thiệu bài : Viết tựa,</p> <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn chính tả (8 phút)</p> <p>* Mục tiêu : Giúp học sinh hiểu về đoạn viết.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Hướng dẫn chuẩn bị :</p> <p>Nội dung :Đọc đoạn văn.</p> <p>Vì sao Lan ân hận ?</p> <p>Nhận xét chính tả :</p> <p>Những chữ nào trong đoạn văn được viết hoa ?</p> <p>Lời Lan nói với mẹ được đặt trong dấu gì ?</p> <p>Nên viết bắt đầu từ ô nào trong vở ?</p> <p>Luyện viết từ khó :</p> <p>Mời HS viết một số từ vào bảng con.</p> <p>Đọc cho HS viết :</p> <p>Nêu lại cách trình bày.</p> <p>Theo dõi, uốn nắn.</p>	<p>Viết bảng con .</p> <p>... đã làm mẹ buồn, anh phải nhường nhịn phần mình cho em.</p> <p>... các chữ cái đầu đoạn, đầu câu, tên người.</p> <p>...đặt trong dấu ngoặc kép.</p> <p>Cách kẻ kẻ 1 ô.</p> <p>Viết bài đúng, trình bày sạch đẹp.</p>

<p>Chấm chữa bài : Chấm điểm & nhận xét; yêu cầu các HS khác đổi vở kiểm lại.</p> <p>b. Hoạt động 2: Bài tập (10 phút) * Mục tiêu : Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập chính tả theo yêu cầu. * Cách tiến hành: Bài 2 – tr 22 : Gắn bảng phụ đã ghi sẵn bài tập 2b. Mời HS nêu yêu cầu BT. Mời sửa trên bảng & làm vào vở bài tập Tiếng Việt.</p> <p>Bài 3 – tr 22 : Dán băng giấy ghi BT3 – nêu y/c BT 3. Cho HS làm 1 chữ mẫu trên bảng → Làm trong VBT. Mời lên bảng điền. Cho HS tự nhẩm nhiều lần để học thuộc 9 chữ trong bảng.</p> <p>3. Hoạt động nói tiếp (5 phút) : Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn. Nhắc cách trình bày & phải chú ý viết đúng chính tả. Dặn học thuộc 9 chữ trong bảng.</p>	<p>Dò trong sách – bắt lỗi – chữa lỗi. Nộp một số vở theo yêu cầu của GV. Một số em còn lại đổi vở kiểm chéo lại lần nữa.</p> <p>Đọc yêu cầu (Đặt trên chữ in đậm dấu hỏi hay dấu ngã ? Giải câu đố). Lên bảng chữa – tự làm lại vào vở bài tập.</p> <p>Nêu lại yêu cầu. 1 HS làm mẫu, các HS khác làm vào vở BT sau đó lần lượt lên bảng chữa. Viết những chữ còn thiếu vào trong bảng. Thi đọc thuộc lòng các chữ cái trong bảng.</p>
--	---

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tập chép : **CHỊ EM**

Phân biệt ăc/oăc; dấu hỏi/dấu ngã

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức** : HS nắm được cách trình bày một bài thơ : chữ đầu câu viết hoa, chữ đầu đoạn viết hoa và lùi vào hai ô, kết thúc câu đặt dấu chấm.

2. **Kĩ năng**: Chép và trình bày đúng bài CT. Không mắc quá 5 lỗi trong bài. Làm đúng BT về các từ chứa tiếng có vần ăc/oăc (BT2), BT(3) b.

3. **Thái độ** : Cần thận khi viết bài, yêu thích ngôn ngữ Tiếng Việt.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

1. *Giáo viên* : Bảng phụ viết bài thơ chị em, bảng lớp viết BT2.GADT

2. *Học sinh* : Bảng con, đồ dùng học tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU

HOẠT ĐỘNG DẠY	HOẠT ĐỘNG HỌC
<p>1. Hoạt động khởi động (5 phút)</p> <p>- Kiểm tra bài cũ : Kiểm một số từ hs viết sai nhiều ở tiết trước.</p> <p>- Giới thiệu bài : Viết tựa,</p> <p>2. Các hoạt động chính :</p> <p>a. Hoạt động 1: Hướng dẫn chính tả (8 phút)</p> <p>* <i>Mục tiêu</i> : Giúp học sinh hiểu về đoạn viết.</p> <p>* <i>Cách tiến hành</i>:</p> <p>Hướng dẫn chuẩn bị :</p> <p>Nội dung :Đọc bài thơ.</p> <p>Người chị trong bài thơ làm những việc gì ?</p> <p>Nhận xét chính tả :</p> <p>Những chữ nào trong bài được viết hoa ?</p> <p>Luyện viết từ khó :</p> <p>Mời HS viết một số từ vào bảng con.</p> <p>Cho HS nhìn bảng viết :</p> <p>Nêu lại cách trình bày.</p> <p>Theo dõi, uốn nắn.</p> <p>Chấm chữa bài :</p> <p>Đọc từng câu cho HS nghe. Yêu cầu chữa lỗi ra lề.</p>	<p>Viết bảng con .</p> <p>Dò bài viết trên bảng.</p> <p>... trái chiếu, buồng màn, ru em ngủ.</p> <p>... các chữ đầu dòng.</p> <p>...dòng 6 chữ viết cách lề kẻ 1 ô, dòng 8 chữ viết sát lề kẻ.</p> <p>Viết bảng con.</p> <p>Biết cách trình bày – nhìn bảng viết vào vở.</p> <p>Dò trong sách – bắt lỗi – chữa lỗi.</p> <p>Nộp một số vở theo yêu cầu của</p>

<p>Chấm điểm & nhận xét; yêu cầu các HS khác đổi vở kiểm lại.</p> <p>b. Hoạt động 2: Bài tập (10 phút)</p> <p>* Mục tiêu : Giúp học sinh thực hiện tốt các bài tập chính tả theo yêu cầu.</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>Bài 2 – tr 27 :</p> <p>Gắn bảng phụ đã ghi sẵn bài tập 2. Mời HS nêu yêu cầu BT.</p> <p>Mời làm bài.</p> <p>Mời sửa trên bảng & làm vào vở bài tập Tiếng Việt.</p> <p>Bài 3b – tr 28 :</p> <p>Ghi sẵn trong bảng phụ.</p> <p>Cho HS làm bài theo nhóm đôi.</p> <p>3. Hoạt động nối tiếp (5 phút) :</p> <p>Nhận xét tiết học, liên hệ thực tiễn.</p> <p>Nhắc cách trình bày & phải chú ý viết đúng chính tả.</p> <p>Xem lại bài tập.</p>	<p>GV. Một số em còn lại đổi vở kiểm chéo lại lần nữa.</p> <p>Đọc yêu cầu.</p> <p>Làm bài – lên bảng chữa – tự làm lại vào vở bài tập.</p> <p>Đọc ngắt ngữ, ngoắc tay nhau, dấu ngoặc đơn.</p> <p>Đọc yêu cầu (Tìm các từ có thanh hỏi hoặc thanh ngã có nghĩa như sau).</p> <p>Làm theo nhóm đôi & nêu miệng.</p> <p>Trái nghĩa với đóng – mở.</p> <p>Cùng nghĩa với vỡ – bể.</p> <p>Bộ phận ở trên mặt dùng để thở & ngửi – mũi.</p>
---	---

RÚT KINH NGHIỆM TIẾT DẠY :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....